

TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC

Đôi điều về chùa Hà Nội hiện nay

NGUYỄN THỊ MINH NGỌC^(*)

Từ sau khi du nhập, Phật giáo luôn là một tôn giáo chiếm vị trí quan trọng trong tâm linh người Việt Nam. Suốt chiều dài lịch sử, Phật giáo đồng hành cùng dân tộc. Vai trò của Phật giáo lúc nổi trội được coi là quốc giáo và lúc chìm lắng sống trong lòng người dân nhưng chưa bao giờ gián đoạn. Người Việt Nam gắn bó chặt chẽ với ngôi chùa Phật giáo. Từ ngàn xưa, trẻ con Việt Nam lớn lên với câu chuyện mẹ kể cho nghe về ông Bụt hiền từ hay giúp đỡ người lành. Gắn liền với hình ảnh của các vị Phật cứu thế độ nhân là ngôi chùa Phật giáo. Chùa Phật có mặt ở khắp làng quê Việt Nam từ mấy nghìn năm nay. Câu ca dao xưa “đất vua chùa làng phong cảnh Bụt” vẫn còn vọng mãi. Qua thời gian, ngôi chùa có nhiều biến đổi cho phù hợp với nhịp sống của xã hội hiện đại, song vẫn bảo lưu những nét văn hóa cổ xưa. Bài viết này không có tham vọng giải đáp cặn kẽ mọi vấn đề của ngôi chùa tại Hà Nội mà chỉ xin trình bày những nét khái quát về một số ngôi chùa Phật giáo tại Hà Nội hiện nay.

1. Kiến trúc chùa Hà Nội hiện nay là sự lưu giữ các nét kiến trúc Phật giáo qua các triều đại lịch sử

Hầu hết các ngôi chùa hiện nay được sửa chữa trên nền của các ngôi chùa cổ. Về mặt kiến trúc, nhiều ngôi chùa vẫn giữ nguyên các nét kiến trúc cổ xưa với các đặc điểm hoa văn Lý, Trần, Lê,

Nguyễn. Đặc điểm lưu giữ nét kiến trúc xưa nhiều nhất là cấu trúc của các bộ khung hay hệ thống các vì kèo. Vì kèo có nhiều dạng khác nhau như vì giá chiêng, chồng rường giá chiêng, vì chồng rường, vì kèo, vì ván mê, v.v... Tác giả Trần Lâm Biền đã mô tả cụ thể về các vì kèo trong các chùa Việt trong cuốn *Chùa Việt* của ông, tóm tắt như sau: Bộ vì giá chiêng có kết cấu dựa trên bốn hàng chân cột. Trên đỉnh là thượng lương (xà nóc). Xà này tì lực trên một đầu hình thuyền. Đầu này tì trên một rường ngắn mập. Hai đầu rường tì lực lên cột trốn qua hay đầu vuông thót đáy. Phần không gian giới hạn giữa hai cột trốn bao giờ cũng được lồng một tấm ván hình lá đề có chạm khắc trang trí. Phía ngoài các cột trốn là hai phần hình tam giác dưới dạng ván bưng dày, đủ tư cách chịu lực đỡ hoành mái.

Toàn bộ hệ thống trên được tì trên một câu đầu to, khỏe và ngắn. Câu đầu này được bào xoi vỏ măng ở hai bên, lưng và bụng phẳng. Câu đầu tì lực trên hai đầu cột cái qua hai đầu vuông thót đáy lớn.

Loại hình vì giá chiêng thường gắn với chất liệu cột gỗ mít nên cột cái thường có đường kính khá lớn và ngắn. Phần liên kết cột cái và cột quân bao giờ cũng là một cốn tam giác được làm kiểu chồng rường. Thông thường chiếc đuôi của câu đầu dư là rường thứ nhất. Còn rường thứ hai

^{*}. ThS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

ăn mộng vào cột cái, chạy ra tì lực trên đầu một cột trốn nhỏ. Phần không gian giữa cột cái và cột trốn, có lát ván bưng để thể hiện một mảng chạm nổi. Từ thân ngoài của cột trốn, một rường cụt khác chạy ra đỡ một hoành mái.

Xà nách cũng ăn chân mộng vào cột cái rồi chạy ra tì lực trên đầu cột quân qua một đầu vuông thót đáy lớn. Cột quân khá thấp (chỉ khoảng 2m) khiến bờ mái giọt gianh càng thấp hơn. Mái hiên hầu như hoàn toàn tì lực trên bẩy, và độ mở lại khá lớn nên bẩy rất mập và dài. Bẩy đội một ván nong dầy, hợp nhau tạo nên một diện trang trí lớn. Thông thường trên mặt bẩy và ván nong được chạm nổi hình rồng dưới dạng thủy quái Makara há miệng, ngửa lên ngậm một đầu vuông đỡ cây hoành cuối cùng của mái.

Vì chồng rường thông thường kết cấu gồm nhiều con rường kê trên nhau qua hai đầu vuông thót đáy mỏng, thấp. Càng về sau, đầu càng lớn lên, khoảng cách giữa các con rường cũng xa hơn.

Kết cấu chồng rường nảy sinh cùng với chất liệu gỗ lim chịu lực tốt hơn và cũng do nhu cầu mở rộng lòng nhà. Tùy theo độ mở của cột cái mà số rường thay đổi. Nhưng ít nhất một vì nóc cũng phải có 3 rường. Nhiều khi, con rường sát câu đầu được thay bằng một đôi rường cụt. Kết cấu này vừa mang tính chất chồng rường vừa mang tính chất giá chiêng. Cuối thế kỉ XVII, câu đầu dài hơn và vẫn đứng trên đầu cột cái qua các đầu mà chưa ăn mộng vào cột như của thế kỉ XVIII về sau. Sang thế kỉ XVIII, vào trong một chùa sẽ thấy thoáng dăng hơn, mái như cao hơn với các cột nhỏ hơn. Người ta bắt đầu sử dụng nhiều loại mộng. “Câu đầu” được biến thành quá giang” ăn mộng vào đầu cột cái. Xà đai đầu cột cái và cột quân nhiều khi được làm kép để lồng ván lá gió.

Vì kèo là loại kết cấu ít được sử dụng trong các kiến trúc chính mà chủ yếu trong các kiến trúc phụ. Kết cấu “vì kèo” với hai kẻ cùng gian đặt chéo nhau, ăn mộng đỡ thượng lương rồi chạy xuống đầu cột cái. Chỗ tiếp giáp giữa hai kẻ là nơi đặt của một trụ trốn. Thông thường kiểu vì kèo thì còn cũng chỉ là một kẻ thôi, ăn mộng qua đầu cột cái, chạy xuống ăn mộng khác vào gần đầu xà nách. Kẻ này hơi cong lên để dồn lực vào đầu cột. Kết cấu này đơn giản, ít được chú ý trang trí, nhiều khi không cần cả xà nách.

Vì ván mê là kết cấu hết sức đơn giản. Thực tế chỉ là những tấm ván dày kê lên nhau, nẹp bởi hai kẻ cùng quá giang. Kiểu vì này thường được nghệ thuật hóa bằng cách trổ thùng phần dưới (sát quá giang) tạo thành một hình cánh dơi. Trên đó người ta chạm một mặt hổ phù lớn, khuỳnh hai tay theo hai cánh dơi, rồi tì lực xuống quá giang⁽¹⁾.

Hiện nay kết cấu kiến trúc kiểu chồng rường giá chiêng hay thượng rường hạ kẻ là những nét kiến trúc phổ biến của các ngôi chùa. Ví dụ chùa Kim Liên, Tây Hồ, Hà Nội là một trong những ngôi chùa cổ còn bảo lưu tại Hà Nội. Đây là một trong những ngôi chùa còn bảo lưu được kiến trúc gỗ đặc biệt là cổng tam quan gỗ. Kết cấu vì kèo của chùa là loại hình kết cấu thượng rường hạ kẻ. Thời xưa đa số các kiến trúc này của các chùa đều được làm bằng chất liệu gỗ. Qua năm tháng, nhiều chùa đã bị xuống cấp cần tu sửa. Trong quá trình tu sửa, có chùa giữ nguyên kiểu dáng và kết cấu kiến trúc cũ chỉ thay những cột hay vì kèo hỏng bằng cái mới làm theo kiểu dáng cũ nhưng có những chùa cột gỗ được thay bằng cột bê tông. Tuy nhiên các chùa dù tu sửa lại bằng

1. Trần Lâm Biền. *Chùa Việt*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1996, tr. 67-76.

chất liệu gì thì cũng cố gắng giữ lại những kết cấu và kiểu dáng cũ. Do vậy, mới có thể nói rằng kiến trúc chùa hiện nay là sự bảo lưu của kiến trúc chùa trong các thời đại lịch sử.

2. Những đặc điểm cơ bản về kiến trúc chùa tại Hà Nội hiện nay

Đặc trưng lớn nhất của kiến trúc chùa tại Hà Nội hiện nay là sự đan xen các kiểu hình kiến trúc. Sự đan xen này có được do các lần trùng tu. Các ngôi chùa cổ thường đã được trùng tu nhiều lần qua nhiều đời. Mỗi lần trùng tu đều để lại những dấu ấn của nó trong kiến trúc. Đặc điểm của nét kiến trúc thêm vào cho các ngôi chùa tạo nên tính riêng biệt cho kiến trúc ngôi chùa hiện nay.

Đặc điểm thứ nhất là sự xây mới hay tái tạo lại các ban thờ Mẫu, nhà thờ Mẫu trong các chùa. Sự nở rộ của hiện tượng xây mới nhà thờ Mẫu nở rộ vào những năm 90 thế kỉ XX. Cho đến nay, chưa ai xác định được chính xác Mẫu vào chùa từ thời gian nào? Nhiều nhà nghiên cứu thống nhất quan điểm lấy thời điểm Mẫu vào chùa là thời điểm xuất hiện của Liễu Hạnh. Câu chuyện Mẫu vào chùa liên quan tới sự tích Liễu Hạnh và phái Nội Đạo Tràng. Trong câu chuyện này, Phật Tổ đã xuất hiện cứu Liễu Hạnh vào đúng lúc Liễu Hạnh bị thua trong cuộc chiến đấu với phái Nội Đạo Tràng. Sau đó, Liễu Hạnh đã quy y theo Phật và cũng từ đó có sự xuất hiện của Liễu Hạnh trong các ngôi chùa thờ Phật. Xét theo một góc độ khác, sự hiện diện của Liễu Hạnh trong ngôi chùa là sự thể hiện tính chất Tam giáo đồng nguyên của tôn giáo Việt Nam trong lịch sử. Ở đây, Liễu Hạnh là đại diện cho Đạo giáo hay đúng hơn phải coi đây là Đạo giáo mang tính dân gian riêng biệt của Việt Nam. Đã có một thời kì, nhất là vào những năm đầu tiên của thập

kỉ 90 thế kỉ XX, tại các thành phố lớn như Hà Nội, nhà Mẫu còn được coi trọng hơn cả Phật điện. Và cũng chính trong giai đoạn này, phong trào xây dựng mới và sửa sang lại nhà Mẫu phát triển mạnh mẽ. Kinh phí xây sửa nhà Mẫu tại nhiều chùa lớn hơn kinh phí xây dựng Phật điện. Một số chùa không có điều kiện xây dựng một nhà Mẫu riêng biệt thì có ban thờ Mẫu. Ban thờ Mẫu thường được đặt trong khu vực Phật điện phía bên cạnh. Một số chùa ví dụ Phúc Khánh, Trấn Quốc, v.v... ban thờ Mẫu được đặt tại gian thờ Tổ. Tại các chùa có không gian để xây một nhà Mẫu riêng biệt thì nhà Mẫu thường được xây phía sau hay bên cạnh chính điện (tức gian có Phật điện). Kiến trúc xây mới của nhà thờ Mẫu thường mang kiểu dáng kiến trúc đơn giản. Địa vị của Mẫu được nâng cao lên trong các ngôi chùa xuất phát từ quan niệm mang tính dân gian của Phật tử: *Mẹ thì gần mà Phật thì xa*. Thời kì này là thời kì đầu của nền kinh tế thị trường của Việt Nam. Từ khi chuyển đổi cơ cấu kinh tế từ nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa người dân Việt Nam đứng trước sự thay đổi lớn. Họ luôn cảm nhận hay phải đối mặt với sự bấp bênh của cuộc sống thay vì sự ổn định trước kia. Sự khắc nghiệt của các quy luật của cơ chế thị trường mà con người phải đối mặt khiến họ không dám tự tin vào tương lai. Cầu mong sự bình ổn trong cuộc sống hằng ngày và phát triển tương lai là niềm mong mỏi của mọi tầng lớp nhân dân song họ không tìm được sự tự tin cũng như chỗ dựa vững chắc trong đời sống vật chất hằng ngày. Họ buộc tìm tới chỗ dựa tinh thần. Và tôn giáo chính là nơi mang lại cho họ chỗ dựa tinh thần vững chắc đó. Từ quan niệm Mẹ gần Phật xa, tất cả những gì của cuộc sống hằng

ngày người ta tìm đến với Mẫu để cầu xin che chở. Các chùa để thu hút tín đồ cũng phải đáp ứng nhu cầu của họ, vì vậy gian thờ Mẫu trong các chùa đều phải được coi trọng hơn.

Đặc điểm thứ hai là đặt tượng Quan Âm Nam Hải trong vườn chùa. Hiện tượng dựng tượng Quan Âm Nam Hải ở vườn chùa chủ yếu xuất hiện trong các chùa Bắc Bộ. Mô hình này được nhiều nhà nghiên cứu coi là ảnh hưởng của kiến trúc chùa Nam Bộ. Tượng Quan Âm trong vườn chùa được tạc theo kiểu tượng đứng một tay cầm bình nước Cam lồ, một tay cầm cành dương liễu. Một số chùa Bắc Bộ do khuôn viên chùa hẹp vườn chùa hầu như không còn khoảng đất trống nên khi đặt một tượng Quan Âm Nam Hải đứng với kích cỡ to sẽ tạo nên vẻ thiếu cân xứng cho kiến trúc ngôi chùa. Ở những chùa có khuôn viên đất rộng như chùa Quang An, Hà Nội thì việc xây một đài Quan Âm trên hồ nước nhân tạo lại làm tăng thêm vẻ đẹp cho ngôi chùa. Do vậy, nhà chùa và các cơ quan quản lý văn hóa, di tích cần có những nghiên cứu cụ thể để mỗi nét kiến trúc thêm vào thực sự góp phần nâng cao giá trị thẩm mỹ, văn hóa và tâm linh cho ngôi chùa.

Đặc điểm thứ ba là xây vườn tượng Phật, ví dụ chùa Tướng, Gia Lâm. Đại bộ phận các chùa Việt Nam không có kiểu kiến trúc vườn tượng Phật nhất là đối với các chùa Bắc Bộ. Vườn tượng đòi hỏi một không gian rộng và điều này hoàn toàn không dễ trong điều kiện hiện nay. Kiểu hình kiến trúc vườn tượng này thường được thấy trong các chùa Trung Quốc, Đài Loan, v.v... những nơi mà chùa đặt trong một khuôn viên rộng lớn. Tượng trong khu vườn tượng là tượng Thập Bát La Hán. Mô hình đưa Thập Bát La Hán vào chùa đã được Việt hóa cho phù hợp với không gian và kiến trúc chùa Việt

Nam từ các triều đại trước, mà nổi tiếng nhất là La Hán chùa Tây Phương. Tại đây, Thập Bát La Hán thay vì đặt ngoài trời được đưa vào dãy hành lang hai bên chùa tạo kết cấu kiến trúc khép kín hình chữ Quốc. Hiện nay, tại một số chùa như chùa Hàng, Hải Phòng và một số chùa khác tại ngoại thành Hà Nội, Hoa Lư, Ninh Bình đã xây dựng vườn tháp theo đúng kiểu dáng vườn tháp của chùa Đài Loan và Trung Quốc. Vườn tượng đặt ngoài chùa bên cạnh hoặc đằng sau Phật điện. Vườn tượng đã mang lại một nét kiến trúc hiện đại cho kiến trúc chùa Việt Nam hiện nay.

Đặc điểm thứ tư là hiện tượng xây các tháp cao trong vườn tháp. Đây là một trong những vấn đề nhức nhối xuất hiện trong thời gian gần đây. Tháp tại đại bộ phận các chùa hiện nay mang tính chất tháp mộ. Và theo quy định của kinh, tháp mộ này được xây thông thường là 4 tầng. Nhưng hiện nay, một số chùa mở đầu là chùa Trấn Quốc đã cho xây dựng một tháp cao 11 tầng, chùa Bằng, Đại Kim, Hà Nội xây tháp cao 14 tầng. Nhìn trong kiến trúc tổng thể thì tháp này tạo nên bố cục không cân xứng cho vườn tháp. Chúng tôi chưa có điều kiện phỏng vấn các nhà sư trụ trì các chùa xây những ngọn tháp cao đó cũng như chưa tìm hiểu ý kiến chính thống từ phía các lãnh đạo cấp cao của Giáo hội Phật giáo. Thực tế cho thấy, các chùa xây tháp cao đều vấp phải sự phản đối của các cơ quan quản lý văn hóa và di tích. Do vậy, đây là một vấn đề cần được bàn luận và xem xét nghiêm túc.

Đặc điểm thứ năm là xây lại Phật điện theo kiến trúc hiện đại hai tầng, ví dụ chùa Tú Kì, Hà Nội. Chùa Việt Nam xưa có đặc điểm là mái chùa thấp đặc biệt là các chùa Miền Bắc. Chùa Miền Nam xây

sau này thường có kiểu dáng kiến trúc chùa hai tầng, cao. Đặc điểm này là phù hợp với điều kiện khí hậu của Miền Bắc. Hiện nay, trong thời đại mới, kiến trúc chùa thấp dường như bị che lấp bởi các nhà cao tầng. Vì vậy, một số chùa khi sửa chữa xây mới đã xây dựng chùa theo mô hình chùa của Miền Nam tức làm chùa cao hai tầng, Phật điện đặt trên tầng 2. Kiểu này tạo nên tính hiện đại cho kiến trúc Phật giáo tại Miền Bắc. Đây cũng là sự thay đổi lớn về kiến trúc ngôi chùa. Ngôi chùa Hà Nội nói riêng và ngôi chùa Bắc Bộ nói chung có truyền thống xây dựng theo lối kiến trúc bình đồ ngang tức là mọi kết cấu kiến trúc được dàn trải trên một mặt bằng. Khi xây dựng chùa với kết cấu nhiều tầng, điều đó có nghĩa kiến trúc ngôi chùa đang có xu thế chuyển từ loại hình kiến trúc bình đồ ngang sang loại hình kiến trúc bình đồ dọc. Mô hình kiến trúc bình đồ dọc của các ngôi chùa thường thấy tại nhiều nơi như Đài Loan, Singapore, v.v... Tại những nơi này, hầu hết ngôi chùa đều có kiến trúc bình đồ dọc, đặc biệt là hệ thống chùa mang tính dân gian tức là hệ thống chùa mà có sự đan xen kết hợp của tam giáo hay nhị giáo. Thông thường trong kết cấu đó, Phật, hay đối tượng thờ chính như Quan Âm sẽ đặt tại tầng một. Từ tầng hai trở lên là hệ thống thần dân gian hay thần của các tôn giáo khác như Nho giáo, Đạo giáo. Xu thế Việt Nam hiện nay thì tầng hai sẽ được coi là nơi trang trọng nhất và đó là Phật điện. Phía dưới Phật điện là các không gian thường không sử dụng vào mục đích thờ. Đây có thể là nhà tăng, phòng tiếp khách, v.v...

3. Bài trí tượng thờ trong chùa hiện nay tại Hà Nội

Bài trí tượng thờ trong ngôi chùa hiện nay là một vấn đề mà các nhà nghiên cứu

còn nhiều tranh cãi. Một số nhà nghiên cứu cho rằng không có quy chuẩn nào cho bài trí tượng thờ, một số khác thì nhận thấy cách bài trí tượng thể hiện dòng phái Phật giáo đã hay đang tồn tại trong ngôi chùa đó. Tôi tán thành ý kiến cho rằng cách thức bài trí tượng thờ Phật trong một ngôi chùa là chỉ báo để nhận biết dòng phái Phật giáo của ngôi chùa. Nó không cho chúng ta một phân loại cụ thể nhưng cũng có thể giúp chúng ta xác định được ngôi chùa này thuộc dòng phái Thiên, Tịnh, Mật hay Thiên –Tịnh song tu, Tịnh-Mật song tu và Thiên-Tịnh-Mật đồng tu. Tiêu chí phân loại các dòng phái là dựa vào hệ thống tượng đặt trên Phật điện. Bộ tượng Thích Ca Niêm hoa hay Niêm hoa vi tiếu là đại diện cho Thiên tông. Bộ A Di Đà tam tôn đại diện cho Tịnh Độ tông và Quan Âm hay Chuẩn Đề là đại diện cho Mật tông. Theo đó, nếu Phật điện của một ngôi chùa chỉ có Thích Ca Niêm hoa không có A Di Đà hay Quan Âm là chùa mang tính chất thuần túy Thiên tông. Cũng như vậy nếu chỉ có bộ A Di Đà thì thuộc loại chùa thuần túy Tịnh Độ tông và nếu chỉ có Quan Âm Chuẩn Đề là thuần túy Mật tông (hiện không thấy dạng thuần túy Mật tông kiểu này). Tuy nhiên, mô hình phổ biến hiện nay là Thiên-Tịnh song tu hay Thiên-Tịnh-Mật đồng tu. Mô hình Thiên-Tịnh song tu thì thông thường phía dưới ba pho Tam Thế là bộ Thích Ca với Thích Ca ở giữa hai bên là A Nan và Ca Diếp, dưới bộ Thích Ca là đến bộ A Di Đà với A Di Đà ở giữa, và hai bên là Quan Thế Âm và Đại Thế Chí, dưới bộ A Di Đà là bộ Ngọc Hoàng với Ngọc Hoàng ở giữa và hai bên là Nam Tào và Bắc Đẩu, cuối cùng là tòa Cửu Long. Mô hình Thiên-Tịnh-Mật đồng tu có bài trí Phật điện như Thiên-Tịnh song tu nhưng dưới bộ A Di Đà có tượng Quan Âm Chuẩn Đề, tiếp dưới vẫn là bộ Ngọc

Hoàng và tòa Cửu Long. Mô hình Tịnh-Mật song tu, bộ ba Tam Thế được đặt ở vị trí trên cùng, phía dưới là bộ A Di Đà, tiếp đó là Quan Âm Chuẩn Đề, sau là bộ Ngọc Hoàng rồi đến Cửu Long. Ví dụ, chùa Quang Ân hiện Phật điện được bài trí như sau:

Quan Âm Tống Tử	Tam Thế	Địa Tạng
	Thích Ca	
A Nan		Ca Diếp
Thập	Quan Âm	Thập
Điện	Thượng sư	điện
	Ngọc Hoàng	
Nam Tào		Bắc Đẩu
	Cửu Long	

Việc bài trí Phật điện như trên khiến chúng tôi cho rằng đây là chùa Thiền - Mật song tu. Lí do để nhận định là chùa mang tính chất thiền tông là nhờ vào bộ tượng Thích Ca. Ngoài ra cửa vào chùa có bức hoành phi thể hiện chùa một thời thuộc hệ phái Thiền Trúc Lâm. Yếu tố Mật tông được thể hiện ở tượng Quan Âm và tượng Thượng sư. Tượng Thượng sư là một tượng rất ít thấy trong hệ thống tượng thờ trên Phật điện. Nếu các dòng phái Phật giáo thông thường có Tam quy thì Mật tông có tứ quy, thêm vào quy y Thượng sư. Các tín đồ Mật tông còn phải thờ thêm Thượng sư của mình. Sự xuất hiện của tượng Thượng sư trên Phật điện khiến chúng tôi giả định chùa đã có thời kì tu theo phép Mật tông.

4. Kết luận

Có thể đưa ra một vài kết luận tóm tắt về cơ sở thờ tự của Phật giáo tại Hà Nội hiện nay như sau:

- Thứ nhất, về kiểu dáng kiến trúc là sự hỗn hợp kiểu dáng cũ và mới. Ngay trong một ngôi chùa các nét kiến trúc cũng đa dạng và hỗn tạp. Các nét kiến trúc cũ được bảo lưu qua các lần trùng tu đan xen với các nét kiến trúc mới.

- Thứ hai, một số sự sửa sang, cải biến, xây mới theo kiểu dáng hiện đại mang đến cho ngôi chùa một dáng vẻ mới hiện đại và phù hợp với kiến trúc tổng thể của xã hội, song có những nét kiến trúc phá đi vẻ đẹp vốn có của ngôi chùa như hiện tượng xây các tháp cao trong quy mô vườn tháp cổ 4 tầng, đặt tượng Quan Âm Nam Hải quá lớn khi không gian chùa quá hẹp, v.v... cần phải được các cấp có thẩm quyền quan tâm xem xét.

- Thứ ba, bài trí tượng thờ tại các chùa hiện nay đa phần là theo cách bài trí sẵn có từ trước. Những chùa có hệ thống tượng đầy đủ và đã sắp xếp theo thứ bậc thì rất ít có sự thay đổi. Có những chùa do một số tượng bị mất hoặc hư hỏng nên các Phật tử hay nhà chùa làm tượng mới thay thế vào cho đủ bộ sẽ làm cho Phật điện của các chùa đó được hoàn chỉnh vẫn theo những nguyên tắc và trật tự sắp xếp từ trước. Một số chùa do hiện tượng Phật tử cúng tượng thêm vào chùa dẫn đến tình trạng không biết sắp đặt tượng mới vào đâu. Tại một số chùa, việc đặt thêm một số tượng mới không đúng kích cỡ, không đúng bộ tượng vào Phật điện khiến cho nguyên tắc bài trí của Phật điện bị phá vỡ và đôi lúc tạo nên sự thiếu thẩm mĩ. Đây là vấn đề Giáo hội Phật giáo và cơ quan quản lý văn hóa cần quan tâm để góp phần bảo lưu và tăng thêm giá trị văn hóa, tôn giáo cho ngôi chùa./.